TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/DS-PT
Ngày 03- 01- 2024
V/v Tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 112/2023/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 463/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Điệp Thị K, sinh năm 1947 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thu S, sinh năm 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1979 (vắng mặt).

2. Ông Điệp Văn T1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C ..

3. Ông Đỗ Hoàng A, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, thị t, huyện U, tỉnh C ..

4. Bà Phan Thanh T2 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 3, thị t, huyện U, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo*: Bà Đặng Thu Sương là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Điệp Thị K trình bày: Bà Đặng Thu S làm chủ hụi, bà K có tham gia 05 phần, hụi mở ngày 15-7-2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng mỗi tháng khui một lần có tổng số 23 phần hụi tháng. Bà K hốt 02 phần: Phần thứ nhất hốt kỳ khui hụi thứ 4, phần thứ hai hốt kỳ khui hụi thứ 8, sau đó bà K đóng hụi đến kỳ thứ 10 thì ngưng, bà K còn nợ lại bà S 13 kỳ x 2.000.000 đồng x 02 phần = 52.000.000 đồng; 03 phần hụi sống còn lại, bà S phải trả cho bà số tiền là: 10 kỳ x 03 phần x 2.000.000 đồng = 60.000.000 đồng. Đối trừ, bà S còn nợ bà K 8.000.000 đồng. Do bà S trừ cấn nên bà trả thay cho anh T1 28.000.000 đồng do anh T1 tham gia dây hụi bà S mở ngày 20-02-2018 âm lịch; trả cho chị Trịnh Thị N 16.000.000 đồng (do chị N tham gia dây hụi bà S mở ngày 30/3/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, có 30 phần), nhưng do bà K trực tiếp tham gia trong danh sách hụi và số tiền đóng hụi cho ông Hoàng Anh 15.000.000 đồng, ông Hoàng Anh không trực tiếp tham gia dây hụi bà S mở ngày 15-7-2018 âm lịch mà do bà K chia lại cho ông Hoàng Anh 01 phần trong 05 phần hụi bà K tham gia dây hụi bà S mở ngày 15-7-2018 âm lịch.

Tại phiên tòa, bà K không yêu cầu bà S trả lại số tiền bà trả thay cho anh T1, chị N và ông Hoàng Anh tổng số tiền là 59.000.000 đồng. Lý do trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án này, bà K đã khởi kiện anh T1 và đã giải quyết xong, đang thi hành án và việc bà K trả hụi thay và chia hụi cho Hoàng Anh không có ý kiến của bà S. Nay bà K chỉ yêu cầu bà S trả lại số tiền còn lại 8.000.000 đồng của dây hụi bà S mở ngày 15-7-2018 âm lịch.

Bị đơn là bà Đặng Thu S trình bày: Quá trình bà S làm chủ hụi, bà K có tham gia cụ thể như sau:

- Dây hụi mở ngày 10-02-2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi mỗi tháng khui một lần có tổng số 26 phần, bà K tham gia 06 phần. Dây hụi mở ngày 30-3-2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, hụi tháng, tổng 30 phần, bà K tham gia 10 phần. Đối với hai dây hụi này bà S và bà K chốt lại có biên nhận nợ ngày 26/4/2019 âm lịch với số tiền 332.000.000 đồng (Biên nhận này không đối trừ dây hụi mở ngày 15/7/2018 âm lịch mà bà K khởi kiện). Nay bà S rút lại phần yêu cầu hai dây hụi này.

- Đối với dây hụi mở ngày 15-7-2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, tổng 23 phần, bà K tham gia 05 phần. Cụ thể:

Phần thứ nhất: Bà K hốt kỳ khui hụi tháng 8/2018, bà S đã giao số tiền là: (01 phần x 2.000.000 đồng) + (19 phần x 1.270.000 đồng) = 26.130.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, đã giao 25.130.000 đồng. Sau khi hốt, bà K đóng từ tháng 9/2018 đến tháng 5/2019 thì ngưng, từ tháng 6/2019 đến khi mãn hụi là tháng 4/2020 âm lịch (tháng 4 sau) bà K còn nợ lại số tiền: 11 kỳ x 2.000.000 đồng = 22.000.000 đồng.

Phần thứ hai: Bà K hốt kỳ khui hụi tháng 12/2018, bà S đã giao số tiền là: (05 phần x 2.000.000 đồng) + (17 phần x 1.150.000 đồng) = 29.550.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, đã giao 28.550.000 đồng. Sau khi hốt, bà K đóng từ tháng 01/2019 đến tháng 5/2019 thì ngưng, từ tháng 6/2019 đến khi mãn hụi là tháng 4/2020 (tháng 4 sau) bà K còn nợ lại số tiền: 11 kỳ x 2.000.000 đồng = 22.000.000 đồng.

Phần thứ ba: Bà K hốt kỳ khui hụi tháng 4/2019, bà S đã giao số tiền là: (09 phần x 2.000.000 đồng) + (13 phần x 1.250.000 đồng) = 34.250.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, đã giao 33.250.000 đồng. Sau khi hốt, bà K đóng hụi chết đến tháng 5/2019 thì ngưng, từ tháng 6/2019 đến khi mãn hụi là tháng 4/2020 (tháng 4 sau) bà K còn nợ lại số tiền: 11 kỳ x 2.000.000 đồng = 22.000.000 đồng.

Phần thứ tư: Bà K hốt kỳ khui hụi thứ 11 vào tháng 5/2019, bà S đã giao số tiền là: (10 phần x 2.000.000 đồng) + (12 phần x 1.290.000 đồng) = 35.480.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.000.000 đồng và đối trừ các phần hụi đã hốt trước của dây hụi này phần còn lại đã giao 27.900.000 đồng. Sau khi hốt, bà K không đóng lại hụi chết, từ tháng 6/2019 đến khi mãn hụi là tháng 4/2020 (tháng 4 sau) bà K còn nợ lại số tiền: 11 kỳ x 2.000.000 đồng = 22.000.000 đồng.

Phần hụi thứ năm: Bà K chưa hốt, bà K đã đóng được 11 kỳ đến tháng 5/2019 là: 11 kỳ x 2.000.000 đồng = 22.000.000 đồng. Số tiền này bà S phải giao cho bà K.

Đối trừ với 04 phần hụi bà K đã hốt, bà K phải trả hụi chết cho bà S là 88.000.000 đồng với 01 phần hụi bà K chưa hốt bà S phải trả cho bà K là 22.000.000 đồng thì bà K còn nợ lại bà S 66.000.000 đồng. Nên bà S yêu cầu bà K phải trả 66.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Điệp Văn T1 trình bày: Anh T1 xác định có tham gia dây hụi do bà S làm chủ hụi mở ngày 10-02-2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi tháng, anh T1 tham gia 01 phần, danh sách hụi ghi "Heo rừng". Anh T1 đã đóng hụi được 14 kỳ thì bà S đình hụi nên bà S còn nợ lại anh T1 28.000.000 đồng, bà K đã trả cho anh T1 thay cho bà S nhưng bà K đã khởi kiện anh T1 để yêu cầu trả lại số tiền này và Tòa án đã giải quyết xong. Đối với số tiền bà S nợ đối với dây hụi mở ngày 10-02-2018 âm lịch thì anh T1 và bà S tự thỏa thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Trịnh Thị N trình bày: Bà Đặng Thu S làm chủ hụi có mở dây hụi tháng, loại hụi 1.000.000 đồng, chị N có tham gia 01 phần nhưng không có giấy tờ tham gia hụi. Chị N đã đóng phần hụi này được 16 kỳ thì hốt nhưng bà S không chung hụi. Sau đó, bà S và bà K là mẹ của chị N thỏa thuận bà K đứng ra trả cho chị N số tiền đã đóng là 16.000.000 đồng. Việc trả tiền không có làm biên nhận và cũng không có người chứng kiến, chị N không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Đỗ Hoàng A trình bày: Bà Đặng Thu S làm chủ hụi có mở dây hụi tháng, loại hụi 2.000.000 đồng, ông Hoàng

Anh nhờ bà K tham gia 01 phần, còn danh sách hụi ghi tên ai thì ông không rõ. Ông Hoàng Anh có gửi tiền cho bà K đóng hụi hàng tháng cho bà S khoảng 10 lần. Sau đó, bà K nói bà S bể hụi nên trả lại cho ông số tiền hụi đã đóng khoảng 20.000.000 đồng, số tiền này bà K nói bà S trả lại. Trong quá trình giao dịch hụi, ông Hoàng Anh chỉ thông qua bà K, không có gặp trực tiếp bà S. Việc bà S và bà K thỏa thuận bà K trả tiền cho ông thì ông Hoàng Anh không rõ lý do, khi bà K đưa tiền không có làm giấy tờ và cũng không có người chứng kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 112/2023/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Điệp Thị K về yêu cầu bà Đặng Thu S trả số tiền còn nợ của dây hụi mở ngày 15 tháng 7 năm 2018 âm lịch là 8.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Đặng Thu S về việc yêu cầu bà Điệp Thị K trả số tiền hụi đã hốt chưa đóng lại của dây hụi mở ngày 15 tháng 7 năm 2018 âm lịch.

- Buộc bà Điệp Thị K trả cho bà Đặng Thu S số tiền hụi còn nợ lại là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thu S số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu S đối với yêu cầu bà Điệp Thị K trả số tiền 332.000.000 đồng còn nợ của dây hụi mở ngày 10-02-2018 âm lịch và dây hụi mở ngày 30-3-2018 âm lịch.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/8/2023 bị đơn là bà Đặng Thu Sương kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng buộc bà Kiệu trả cho bà Sương tổng số tiền hụi là 66.000.000 đồng và phải trả lãi kể từ ngày bà K nợ tiền hụi nhưng không trả cho đến ngày xét xử là 54.177.760 đồng nên yêu cầu bà K trả cả vốn và lãi là 118.222.400 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Sương giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng số tiền bà K nợ bà S là 88.000.000 đồng nhưng có một phần hụi bà K chưa hốt, bà K đã nộp được 11 lần nên bà S đồng ý trả cho bà K 22.000.000 đồng, đối trừ với số tiền bà K nợ bà 88.000.000 đồng nên bà S yêu cầu bà K trả 66.000.000 đồng, về lãi suất do bà K hốt hụi nhưng không nộp hụi chết cho bà S để bà S giao hụi cho các phần hụi khác nên bà S phải vay tiền để trả tiền hụi cho các hụi viên đã hốt hụi nên yêu cầu bà K phải trả lãi trên số tiền hụi đã hốt nhưng không nộp tính từ tháng 6/2019 đến nay theo mức lãi suất do Nhà nước quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3

Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thu Sương, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo đơn yêu cầu phản tố của bà Đặng Thu S yêu cầu bà K trả số tiền của bốn phần hụi chết của dây hụi mở ngày 15-7-2018 âm lịch nhưng bà K không nộp hụi chết từ tháng 5/2019 âm lịch đến khi mãn hụi là tháng 4/2020 âm lịch là 11 kỳ x 2.000.000 đồng = 22.000.000 đồng x 4 phần hụi chết bằng 88.000.000 đồng. Bà S thống nhất trừ cho bà K một phần hụi sống do bà K đã đóng đến tháng 5/2019 âm lịch là 11 kỳ nhưng bà K chưa hốt bằng 22.000.000 đồng (11 kì x 2.000.000 đồng = 22.000.000 đồng) nên tổng số tiền này bà S yêu cầu bà K trả là 66.000.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bà S xác định bà K hốt 4 phần hụi, phần hụi thứ 4 bà K hốt vào kỳ khui hụi thứ 11 và bà S đã giao tiền theo biên nhận ngày 25-5-2019 âm lịch với số tiền 34.480.000 đồng, sau đó bà K không đóng hụi chết nên đình hụi. Đối chiếu với thời điểm mở hụi khui kỳ đầu vào ngày 15-7-2018 âm lịch đến thời điểm bà K hốt phần hụi thứ tư và biên nhận giao hụi ngày 25-5-2019 âm lịch là có cơ sở xác định bà K hốt tổng cộng 4 phần hụi và phần thứ tư hốt vào kỳ khui hụi thứ 11. Từ ngày 15/6/2019 âm lịch bà K không nộp hụi chết cho bà S tính đến khi mãn hụi là tháng 4/2020 âm lịch (tháng 4 sau) là 11 lần hụi chết, mỗi phần hụi chết bà K phải trả cho và Sương là 22.000.000 đồng. Như vậy, bà K hốt của bà S 4 phần hụi chết nhưng chưa trả bằng 88.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Đối với bà K thừa nhận có tham gia 05 phần, hụi mở ngày 15-7-2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng mỗi tháng khui một lần có tổng số 23 phần hụi như bà S trình bày nhưng bà K chỉ thừa nhận hốt 02 phần hụi, còn 3 phần hụi bà K chưa hốt nhưng bà K không có chứng cứ chứng minh. Trong khi đó biên nhận nhận tiền của bà K ký nhận và các biên nhận hụi có tại hồ sơ thể hiện bà K đã hốt 4 phần hụi, bà K phải nộp hụi chết cho bà S đến khi mãn hụi là 88.000.000 đồng, còn một phần hụi sống bà K chưa hốt, bà K đã nộp được 11 kỳ bằng 22.000.000 đồng nên bà S phải trả cho bà K như bà S đã trình bày. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu phản tố của bà S, buộc bà K phải trả cho bà S 66.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Đối với yêu cầu về lãi suất, bà S cho rằng từ tháng 6/2019 âm lịch đến tháng 4/2020 âm lịch (tháng 4 sau) là mãn hụi nhưng bà K không nộp hụi chết cho bà S. Do đó bà K phải trả lãi cho bà S theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm trên số tiền nợ 66.000.000 đồng. Như vậy, tính từ ngày 15/4/2020 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/7/2023 (ngày 04/6/2023 âm lịch) thì bà K phải trả lãi cho bà S là 37 tháng 16 ngày bằng số tiền 20.643.000 đồng (66.000.000 đồng x 10%/năm 37 tháng 16 ngày = 20.643.000 đồng). Do bà S yêu cầu bà K phải trả số tiền lãi là 54.177.760 đồng là cao so với lãi suất do pháp luật quy định nên chấp một phần yêu cầu về lãi suất của bà S, buộc bà K trả cho bà S 20.643.000 đồng tiền lãi.

Do đó chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà S. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh do không xem xét giải quyết đối với yêu cầu của bà S về khoản tiền lãi, tuy nhiên bà S có yêu cầu về lãi suất nhưng không được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận nên bà S kháng cáo. Tại cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà S về phần lãi suất nên cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Sương được chấp nhận nên bà Sương không phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thu Sương. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 112/2023/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Điệp Thị K về việc yêu cầu bà Đặng Thu S trả số tiền còn nợ của dây hụi mở ngày 15 tháng 7 năm 2018 âm lịch là 8.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Đặng Thu S về việc yêu cầu bà Điệp Thị K trả số tiền hụi của dây hụi mở ngày 15 tháng 7 năm 2018 âm lịch là 66.000.000 đồng và số tiền lãi là 20.643.000 đồng. Tổng cộng 86.643.000 đồng (Tám mươi sáu triệu sáu trăm bốn ba nghìn đồng).

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu S đối với yêu cầu bà Điệp Thị K trả số tiền 332.000.000 đồng còn nợ của dây hụi mở ngày 10-02-2018 âm lịch và dây hụi mở ngày 30-3-2018 âm lịch.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thu S không phải chịu. Ngày 15 tháng 7

năm 2021, bà Đặng Thu S đã nộp tạm ứng án phí 12.645.000 đồng tại biên lai số 0006411 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại. Bà Điệp Thị K được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thu Sương không phải chịu, ngày 21/8/2023 bà Sương đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011419 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi Cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Phương Loan